TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ- ST
Ngày 31/5/2024
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tháng 3/2023 trên cở sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh chị về nhà anh Đ ở thôn Đ sinh sống được

khoảng 02 tháng sau đó chị có thuê trọ ở xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh từ đấy đến nay. Lúc này anh Đ vẫn sinh sống tại nhà đẻ tại thôn Đ. Từ khoảng cuối 2023, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong đời sống sinh hoạt hằng ngày. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị có dàn xếp để đoàn tụ với nhau nhưng không hiệu quả, gia đình hai bên cũng có khuyên bảo, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Hiện nay anh Đ ở đâu chị không rõ, nhiều lần chị có gặng hỏi nhưng anh Đ không cung cấp địa chỉ cụ thể cho chị được biết. Nay chị xác định hết tình cảm với anh Đ, chị đề nghị tòa án giải quyết ly hôn cho chị theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp:* Anh chị không có tài sản chung, không có công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L không còn yêu cầu nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, anh Đ vắng mặt không có lý do.

- Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Đ. Ông Nguyễn Văn H trình bày như sau: Chị L và anh Đ kết hôn với nhau tháng 3/2023, trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng lý kết hôn tại UBND xã B. Sau khi cưới chị L về gia đình nhà ông ngay và có thuê nhà trọ và chung sống cùng anh Đ tại Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh Đ và chị L ở trọ tại Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, thi thoảng mới về gia đình tại thôn Đ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn thế nào thì ông không được biết, chỉ nghe nói là do ghen tuông với nhau. Tết âm lịch năm 2024 chị L vẫn về gia đình ăn tết, từ sau rằm tháng giêng đến nay chị L không về đây nữa. Khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình không có dàn xếp gì. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ ông mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị L nhất quyết xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Đ chưa có con chung.

Về tài sản chung: Từ khi kết hôn, chị L và anh Đ chưa phát triển được gì trong khối tài sản chung của gia đình.

Hiện nay anh Đ đang làm ăn ở Hà Nội, thi thoảng gia đình có việc anh Đ mới về, địa chỉ cụ thể anh Đ ở đâu thì ông không biết.

- Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 14 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử vụ án, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2024, chị Lý Thị Lưu có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lý Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Lý Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị L có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 28/3/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong đời sống sinh hoạt hằng ngày. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị có dàn xếp để đoàn tụ với nhau nhưng không hiệu quả, gia đình hai bên cũng có khuyên bảo, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn Đ – trưởng thôn Đạ, xã B cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ như nào thì ông không nắm được, ông chỉ được nghe nói là do vợ chồng có ghen tuông nhau trong quá trình chung sống. Nay chị L xin ly hôn anh Đ thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị L được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị L và anh Đ chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0008102 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Lý Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã B, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh